TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài và bà Lê Huỳnh Ngọc Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân huyện Tri Tôn, tỉnh An G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Bà Trầm Ngọc Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T Đ), sinh năm 1981, tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An G; nơi cư trú: Số 41/5A, tổ 13, khóm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ hai; vợ Nguyễn Thị Yến N; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại bản án sơ thẩm số 112/HSST ngày 09/11/1999, bị cáo bị Tòa án thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm tù, về tội " Trộm cắp tài sản" đến ngày 13/6/2000 chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án sơ thẩm số 100/HSST ngày 24/9/2004, bị cáo bị Tòa án thành phố Long Xuyên xử phạt 05 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án phúc thẩm số 47/HSPT ngày 02/8/2001, bị cáo bị Tòa án Thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 02/9/2002 được đặc xá trước thời hạn chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án sơ thẩm số 38/2013 ngày 31/5/2013, bị cáo bị Tòa án huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm, về tội " Cướp tài sản", đến ngày 08/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, nơi cư trú: Ấp Tân Lợi, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn tỉnh An G (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Võ Văn G, sinh năm 1987, ông Trần Hồng E, sinh năm 1988 (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 19/6/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 67B1 - 939.52 đến khu vực kênh Ranh 17 thuộc ấp Tân Lợi, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, thấy 01 vỏ lãi đang neo đậu cặp dưới kênh, trên vỏ lãi có để 01 máy dầu, loại 4 pittong hiệu Kubota V2403-T; 01 dynamo phát điện 20 Kw, loại ST20; 01 bình ắc quy hiệu GS, loại 70 Ampe; 01 máy dầu chạy võ lãi, loại 4 pittong hiệu Kubota V1305 của ông Nguyễn Văn D, không có khóa, không ai trông giữ nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T liền hành vi kéo vỏ lãi sát vào bờ kênh, dẫn xe mô tô 67B1 - 939.52 xuống vỏ lãi, rồi T lấy trộm vỏ lãi cùng các tài sản của ông D, khởi động máy nổ chạy đi, thì bị ông D phát hiện truy đuổi đến khu vực ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An G bắt quả tang T cùng vật chứng giao Công an xử lý. Đến ngày 25/6/2024, T bị khởi tố và tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 vỏ lãi Composite, loại VTC No 11207; 01 máy dầu chạy vỏ lãi, loại 4 pittong hiệu Kubota V1305, màu xanh; 01 máy dầu loại 4 pittong hiệu Kubota V2403-T, Seri BGC4457, code 1J882-11000, sản xuất Thái Lan; 01 Dynamo phát điện 20 Kw, loại ST - 20, sản xuất Trung Quốc; 01 Bình ắc quy hiệu GS, loại 70Ampe (đều đã trả cho bị hại) và 01 xe mô tô biển số màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Future X, biển số 67B1 - 939.52.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG.TTHS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận: 01 máy dầu loại 4 pittong hiệu Kubota V2403-T, Seri BGC4457, code 1J882-11000, sản xuất Thái Lan (đã qua sử dụng), trị giá 30.000.000 đồng; 01 Dynamo phát điện 20 Kw, loại ST - 20, sản xuất Trung Quốc (đã qua sử dụng), trị giá 15.000.000 đồng; 01 Bình ắc quy hiệu GS, loại 70Ampe (đã qua sử dụng), trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy dầu chạy vỏ lãi, loại 4 pittong hiệu Kubota V1305, màu xanh (đã qua sử dụng), trị giá 40.000.000 đồng; 01 vỏ lãi

Composite, loại VTC No 11207 (đã qua sử dụng) trị giá 15.000.000 đồng; Tổng trị giá tài sản 101.500.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 29/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An G, kết luận: Xe mô tô gửi giám định có số khung, số máy bị tẩy xóa.

Căn cứ pH trả lời xác minh xe của Công an xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn ngày 19/6/2024, xác định: Biển số 67B1 – 939.52 đăng ký ngày 30/5/2015 đối với xe nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, số máy JF51E0406929, số khung RLHJF5129FY152742, chủ sở hữu là Huỳnh Thị Lý Thanh.

Nguyễn Văn D, Võ Long G, Trần Hồng E khai phù hợp nội dung vụ án. Ông D đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Trước Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn T khai nhận phù hợp với nội dung vụ án và các chứng đã thu thập.

Bị can T còn khai: Xe mô tô biển số 67B1 - 939.52 do T mua của Tâm (không rõ họ, Đ chỉ) giá 5.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Khi mua, T không hỏi nguồn gốc xe, không thay đổi hiện trạng xe và sử dụng cho đến nay.

Ngày 25/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T (T Đ) về tội trộm cắp tài sản.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSTT ngày 05/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T (T Đ) khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và các người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai người bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu, tiêu hủy là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về trách Nệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, những người làm chứng đều vắng mặt, Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về nội dung*:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T (T Đ) đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, Đ điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 04 giờ ngày 19/6/2024, tại khu vực kênh Ranh 17 thuộc ấp Tân Lợi, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, bị cáo Nguyễn Văn T (T Đ) có hành vi lén lút để trộm các tài sản gồm có 01 võ lãi, 02 máy dầu, 01 phát điện, 01 bình ắc quy tổng trị giá 101.500.000. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T (T Đ) đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại Đ phương. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách Nệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự. Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng và bị cáo có nhân thân rất xấu đã Nều lần phạm tội trộm cắp tài sản nhưng đến nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản gồm 01 võ lãi, 02 máy dầu, 01 phát điện, 01 bình ắc quy, quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô màu đỏ, nhản hiệu Honda, loại FutureX, gắn biển số 67B1-939.52 do T (T Đ) khai mua của Tâm, không rõ nguồn gốc. Qua kết quả giám định không xác định được số khung, số máy của chủ sở hữu. Do đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với biển số xe 67B1-939.52 của bà Huỳnh Thị Lý Thanh, do bà Thanh đã bỏ Đ phương nên tài sản này không còn giá trị, Hội đồng xét xử quyết định tiêu hủy.

[7] Về trách Nệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T Đ) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn T 03 (ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2024).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô màu đỏ, nhản hiệu Honda, loại FutureX, không xác định được số khung, số máy.

Tiêu hủy 01 biển số xe 67B1-939.52 do bà Huỳnh Thị Lý Thanh đứng tên đăng ký ngày đăng ký 30/5/2015 do tài sản không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn tỉnh An G quản lý theo biên bản ngày 13/11/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tri Tôn và Chi cục thi hành án huyện Tri Tôn).

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T (T Đ) phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh AG (1)
- Viện KSND tỉnh AG (1);
- Viện KSND huyện Tri Tôn (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL-NV LQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Minh Huyền